TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22/4/2026
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Ông Hoàng Hữu Khoa

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân– Là thư ký của Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2025/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về "*Ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXX–ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/QĐST- HNGĐ ngày 08/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tiến Q;

Số CCCC: 010065001932, cấp ngày 12/02/2025

Địa chỉ: SN 013, đường T, tổ 06, phường L tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Vũ Thị M;

Địa chỉ : SN 013, đường T, tổ 06, phường L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn ông Lê Tiến Q đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến Q và bà Vũ Thị M kết hôn với ngày ngày 23/11/2015, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc được được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dậy con riêng củ bà M và cách làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc, vợ chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra hai bên gia đình đã can thiệp, hoà giải nhưng không đạt kết quả. Hai người đã sống ly thân từ tháng 03/2024 đến nay,

không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, ông Lê Tiến Q xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Mai thực sự không còn hạnh phúc. Ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Q và bà M không có con chung, nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 24/11/2025 ông Lê Tiến Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn với bà Vũ Thị M nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 06, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết là *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Vũ Thị M nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn ông Lê Tiến Q có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến Q và bà Vũ Thị M kết hôn ngày 23/11/2015 tại UBND phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông, bà sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dậy con riêng của bà Mai và cách làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc, vợ chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau. Ông, bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa ông Lê Tiến Q và bà Vũ Thị M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Lê Tiến Q. Xử cho ông Lê Tiến Q được ly hôn với bà Vũ Thị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Lê Tiến Q phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến Q;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến Q được ly hôn với bà Vũ Thị M Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Tiến Q và bà Vũ Thị M chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí: Ông Lê Tiến Q phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0002179 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận ông Lê Tiến Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Nam Cường (1).